



HỌC ANH NGỮ TRÊN ĐÀI VOA

Đi nghe bài học, xin [BỘ M VÀO ĐÁY](#)

Đây là Chương trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English, bài 168. Phạm văn xin kính chào quý vị thính giả. Bài học hôm nay bắt đầu bằng một cuộc đàm thoại trong đó anh Bill tiếp xúc với cô Sandra phi trách nhiệm. Sau đó là phần Câu đố trong tuần với câu hỏi, “Người nào sống lâu hơn hết?” “Who will have the longest life?” Sau đó, ta nghe chuyện Max đi khám răng.

Và phần cuối là Anh ngữ Thông dụng mới trung cấp, trong đó ông Gomez thảo luận với ông Blake về việc huấn luyện kỹ thuật cách dùng người máy rô-bô, training his engineers how to use the robots, và cung cấp sách hướng dẫn bằng tiếng Anh, service manual in English, và những báo cáo về trình độ hiệu năng của máy rô-bô do các công ty khác đã dùng, reports on the performance of the robots from other companies that had used them. Trong phần đàm thoại sắp tới có chữ “darling” nghĩa là “yêu dấu, cưng.” Xin nghe trước, sau đó, nghe và lặp lại.

Cut 1

Daily Dialogue: Saying Good-bye (Part 3)

Larry: Daily Dialogue: Saying Good-bye (Part 3)

Sandra and Bill say good-bye.

There's my plane. Máy bay của anh đến kia rồi.

I won't forget you. Em sẽ không quên anh.

Larry: Listen to the conversation.

SFX: airport announcements

Bill: I'm sorry I have to leave, Sandra.

(short pause)

Sandra: I'm sorry too, Bill. I'll miss you.

(short pause)

Bill: I'll write to you every day.

(short pause)

Sandra: I can't wait to read your letters.

(short pause)

Bill: And I'll call you every night.

(short pause)

Sandra: It will be so good to hear your voice.

(short pause)

Bill: Will you think about me?

(short pause)

Sandra: Of course, I will.

(short pause)

Bill: Oh, there's my plane.

(short pause)

Good-bye, darling.

(short pause)

Sandra: I won't forget you!

(short pause)

Bill: I hope not.

(short pause)

I'll be back next Wednesday.

(short pause)

Larry: Listen and repeat.

Bill: Oh, there's my plane.

(pause for repeat)

Good-bye, darling.

(pause for repeat)

Sandra: I won't forget you!

(pause for repeat)

Bill: I hope not.

(pause for repeat)

I'll be back next Wednesday.

(pause for repeat)

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong ph n t i, Câu đ trong tu n Question of the Week, ta nghe câu h i, "Who will have the longest life?" Ai là ng i s ng lâu nh t? Married men=đàn ông có v . Married women.= đàn bà có ch ng. Single men=đàn ông đ c thân. Single=unmarried. Single women=đàn bà đ c thân. Americans with pets=ng i M có nuôi v t c ng nh chó hay mèo. Americans without pets.=ng i M không nuôi chó hay mèo trong nhà.

Cut 2

Question of the Week (question): Who will have the longest life?

Larry: Question of the Week!

The question is, "Who will have a longer life?"

UPBEAT MUSIC

Max: Once again, it's time for Question of the Week.

This week's questions are about Americans.

The question is: Who will have the longest life?

Question Number One:

In the United States, who do you think will have the longest life:

married men,... married women,... single men,... or single women?

Who will have the longest life?

Question Number Two:

Who will have a longer life:

Americans with pets, you know, cats and dogs, or Americans without pets?

Who will have a longer life?

We'll have the answers on our next show.

MUSIC

NDE Closing

Larry: A Question for You

Max: Now here's a question for you.

Larry: Listen for the bell, then say your answer.

Max: Do you prefer to travel by train or by airplane, and why?

(ding)

(pause for answer)

Max: OK!

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong phần tiếp, ta nghe chuyện Max sẽ đi khám răng. Go to the dentist=đi nha sĩ. Go to the doctor=đi bác sĩ. To have a checkup=đi khám bác sĩ hay nha sĩ. To hate=ghét. [sau “hate” động từ theo sau là hình thức verb-ing. He hates going to the dentist. Tiếp động từ, sau động từ like, và enjoy, động từ theo sau cũng là hình thức verb-ing: John Orwell likes living in England. He enjoys writing stories.]

Appointment=buổi hẹn. I have a doctor’s appointment.=tôi có hẹn đi bác sĩ. Tooth=răng; [số nhiếm của a tooth là teeth.] Toothache=đau răng. Nhận xét về chữ “tooth.” He has a sweet tooth=anh ta thích ăn đồ ngọt. The tooth of the storm=con chực của trận bão. Ngà voi thì gọi là tusk; răng nanh của chó hay rắn thì gọi là “fang.” Thành ngữ “long in the tooth” nghĩa là già; elderly, old. Toothless=móm. To put teeth into a law=tăng cường cho luật có thêm hiệu lực. Armed to the teeth.=mang khí giới đầy mình. By the skin of one’s teeth=trong gang tấc, trong đường tấc kấc tóc. I got to the airport late and missed the plane by the skin of my teeth.=tôi đến phi trường trễ và lỡ chuyến bay trong đường tấc kấc tóc. He missed the burning building by the skin of his teeth.=anh ta thoát chết cháy trong đường tấc kấc tóc.

Cut 3

Story Interlude: A Visit to the Dentist

Larry: OK... and we’re off the air.

Max: Well, folks, I’ve got to run.

Kathy: Where are you going, Max?

Max: Well, I’ve got to go to the dentist.

Kathy: Do you have a toothache, Max?

Max: (laughs) Oh, no. I'm just going for a checkup.

But I'm taking my son, too.

And he hates going to the dentist!

Kathy: When I was a child, I was afraid of the dentist.

So after my dentist appointments, my mother always bought me some ice cream.

Max: Ice cream? That's not very good for your teeth.

Kathy: Oh, I know, but I liked ice cream, so it made me feel better.

Max: Hmm.... My son likes ice cream, too.

Maybe I'll buy him some ice cream after our appointment.

Kathy: Good idea.

SFX: Elizabeth entering

Eliz: Hi, Max, Kathy.

Time for my show.

Larry: Quiet, please, everyone. Ready for Functioning in Business.

Vietnamese Explanation

Ph n t i là ph n Anh Ng Th ng M i Trung c p nh m chú tr ng vào t p t c và văn hoá trong môi tr ng th ng m i Hoa K . Ph n này tên là “Negotiations--Part 6; Th ng l ng--Ph n 6.” Entire=toàn th . The entire conversation=toàn th câu chuy n. Final details=chi ti t cu i cùng. Mr. Gomez asked for some information about the performance records of the robots in Asia.= Ông Gomez mu n có tin t c v thành tích hi u năng c a máy t đ ng Á châu. He wants reports from Japanese and Korean companies that have used Mr. Blake’s robots.= Ông Gomez mu n xem b n t ng trình v hi u năng máy rô bô c a các công ty Nh t hay Tri u Tiên đã dùng nh ng máy này c a hãng Ông Blake.

Cut 4

FIB Opening

FIB MUSIC lead-in and then background

Eliz: Hello, I’m Elizabeth Moore. Welcome to Functioning in Business!

MUSIC swells and fades

Larry: Functioning in Business is an intermediate level business English course with a focus on American business practices and culture.

Today's unit is "Negotiations, Part 6."

MUSIC

Discussion: Blake's meeting with Gomez

Larry: Discussion

Eliz: I'm here with Gary Engleton.

Today, we will listen to the entire conversation between Mr. Blake and Mr. Gomez.

Gary: ... where they go over some final details ...

Eliz: Yes.

They discuss... let's see... training... the service manual...

Gary: And Mr. Gomez asks for some information about, uh, the performance record of the robots in Asia.

Eliz: Yes, he wants reports from Korean and Japanese companies that have used Mr. Blake's robots.

Gary: All in all, Mr. Gomez seemed satisfied. [All in all=xét v toàn th thì.]

Eliz: Yes, he did.

Let's listen again to the conversation and we'll talk about it afterwards.

Gary: OK!

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong ph n t i ta nghe i toàn th m u đàm tho i gi a Ông Gomez và Ông Blake.
That sounds quite reasonable.=nh v y xét ra r t h p lý. Install the machines.= đ t máy t
đ ng. Get them operating.=cho máy ch y. We're under no deadline pressure.=chúng tôi không
b áp i c ph i làm g p cho k p h n chót. Client=thân ch . As soon as=ngay sau khi.

Cut 5

Dialog: FIB Dialog, Meeting with Gomez and Blake

Larry: Dialog

Gomez: So, Mr. Blake, when we first put these machines in operation, can you send over a group of advisors...

... technical advisors who speak English and can train our engineers and workmen?

Blake: Certainly, Mr. Gomez.

In fact, we have some engineers in a language training program now.

They could come over within a few months and be available any time you need them.

Gomez: Great, great. That sounds good.

Uh, another one of our major concerns is the service manual.

We're quite concerned about getting a service manual in English.

It has to be easy to read and very clear and useful for our engineers.

Blake: Yes, again, as I told you, we are preparing a translation of the Chinese manual we have now...

... and we expect that to be ready in a short time.

Gomez: By a short time ... could you give me an estimate?

Blake: Uh, I'd like to say two weeks, but I'd have to get back to you.

But probably about two or three weeks.

Gomez: Oh, that sounds quite reasonable.

As you know, we have until January first to actually install these machines and get them operating ...

... so we're under no deadline pressure here.

Blake: Okay, well, that gives us a fair amount of time to work with.

Gomez: Plenty of time. That sounds good, Mr. Blake.

Uh, another concern is your performance record in Asia with these machines.

Blake: Why don't I send you some reports on our performance, ...

... on the performance of the robots in some Japanese and Korean companies who are also our clients.

And I'm sure you'll be quite pleased with what you see.

Gomez: Okay, great. Could you get those off to me within a few weeks?

Blake: Sure. That shouldn't be a problem.

In fact as soon as I get back to Beijing, I'll see to it.

Gomez: Excellent. Um, thank you very much.

Blake: Is there anything else?

Gomez: Well, no. That covers all the major points.

Blake: Okay. Fine.

Gomez: Sounds good.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Quý vị vừa học xong bài 168 trong Chương Trình Anh Ngữ Sinh Động. Phạm Văn xin kính chào quý vị và xin hẹn gặp lại trong bài học tiếp.